

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS - ST
Ngày: 28/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Tân Cao Sơn - Bà Thùng Thị Tâm
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ*** tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST - HS, ngày 08/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST - HS ngày 14/11/2023 đối với bị cáo:

Lừu Văn K (tên gọi khác: không), sinh năm: 1985; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Huồi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Giáy; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Lừu Văn Tâm (đã chết) và mẹ đẻ bà **Lừu Thị Pênh**, sinh năm 1965; bị cáo có vợ Lý Thị Mây, sinh năm: 1997, và có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án: Tại bản án số: 85/2005/HSST ngày 04/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội: Cướp tài sản. (chưa được xóa án tích)

Tại bản án số: 43/2012/HSST ngày 28/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Sần Thị Sèn, sinh năm 1953; Địa chỉ: Bản Huồi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2020 Lừ Văn K có rủ Điệp (không rõ họ gì và địa chỉ ở đâu) đi trộm cắp tài sản và thỏa thuận nếu trộm cắp được lợn thì sẽ trả cho Điệp 3.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 18/11/2020 thì K và Điệp đi đến lán ruộng nhà bà Sần Thị Sèn có địa chỉ tại bản Huồi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trộm cắp tài sản, tại lán nhà bà Sèn không có ai trông coi tài sản, nên K và Điệp vào chuồng lợn dón bắt được 01 con lợn lông màu đen nặng khoảng 60 kg. Sau khi dón bắt được 01 con lợn, K và Điệp về nhà mỗi người lấy 01 xe máy, K về nhà lấy xe máy của em trai tên Lừ Văn Sơn để cùng Điệp đi đến khu vực lán nhà bà Sèn để chở lợn trộm cắp. K lấy 01 đoạn dây thừng tại cửa chuồng lợn đưa cho Điệp để chới chân lợn, Điệp lấy 01 cây gậy tại cửa chuồng lợn dùng làm công cụ khiêng lợn. Cả hai sau đó đã khiêng được con lợn ra khỏi chuồng và đưa lên xe máy của Điệp để cùng nhau chở lợn về nhà bố vợ là ông Lý Chín Mìn trú tại bản Ngải Trờ, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ cất giấu. K gọi điện trao đổi và nói với ông Mìn là vừa mới mua được 01 con lợn nên gửi nhờ chuồng lợn nhà ông Mìn, ông Mìn đồng ý, Sau đó K và Điệp chở lợn đến nhà ông Mìn, lúc này ông Mìn không có nhà có vợ ông Mìn là bà Tần Sa Toong ở nhà và cất giấu con lợn tại chuồng nhà ông Mìn bà Toong. Sau đó K có hỏi vay tiền của bà Toong 1.000.000 đồng để trả cho công cho Điệp. Đến ngày 20/11/2020 K đưa nốt 2.000.000 đồng cho Điệp, sau đó Điệp đi đâu làm gì K không rõ. Đến ngày 04/02/2021 bà Sèn phát hiện con lợn của mình bị mất nuôi ở chuồng nhà ông Mìn nên báo Công an huyện Phong Thổ. K đã bị Công an huyện Phong Thổ triệu tập lên làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau đó K đã bỏ trốn sang Trung Quốc làm ăn. Ngày 20/4/2021 Lừ Văn K bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản và Công an huyện Phong Thổ ra Quyết định truy nã đối với K. Ngày 06/6/2023 K bị Công an Trung Quốc bắt vì nhập cảnh trái phép. Đến ngày 22/8/2023 Công an huyện Phong Thổ đã bắt tạm giam K theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL - HĐĐGTS ngày 07/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: 01 con lợn lông màu đen, lợn đực có trọng lượng 60 kg trị giá 4.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 con lợn lông màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Sèn theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSPT, ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lừ Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Văn K từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo sống ở thuộc khu vực đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại, giữa các lời khai không mâu thuẫn với nhau nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 18/11/2020 tại lán ruộng của bà Sần Thị Sèn thuộc bản Huổi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Lừ văn K đã trộm cắp 01 con lợn đực lông màu đen có trọng lượng 60 kg của bà Sèn. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận con lợn có trị giá 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 02 tiền án về các tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản, xác định bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện

hành vi phạm tội do cố ý. Lỗi phạm tội này bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 4.800.000 đồng. Xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ hơn hai triệu đồng, tuy nhiên bị cáo phạm tội với tính tiết tái phạm nguy hiểm. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo với tính tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là “tái phạm nguy hiểm”, có căn cứ đúng quy định. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân là người dân tộc thiểu số, tuy nhiên bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu đã được giáo dục về nhận thức pháp luật, nên bị cáo không được áp dụng tính tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu bản thân không chịu lao động làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình còn khó khăn thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

[9] Về vật chứng của vụ án: Con lợn là tài sản hợp pháp của bà Sần Thị Sèn, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ đã trao trả cho bà Sèn là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy

ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về các vấn đề khác: Bị cáo có khai người đàn ông tên Điệp cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không rõ địa chỉ lai lịch ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với ông Lý Chấn Mìn và bà Tần Sa Toong không biết con lợn gửi nhờ nhà mình là tài sản trộm cắp, nên loại trừ trách nhiệm hình sự. Đối với Lừ Văn Sơn là em trai bị cáo, do bị cáo lấy xe máy của Sơn thực hiện hành vi phạm tội nhưng Sơn không biết, nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với Sơn. Về hành vi xuất cảnh trái phép của bị cáo Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lừ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lừ Văn K 02 (hai) năm 02 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

